

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 856 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000**  
**Khu vực Tịnh Kỳ và Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi**

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số: ..... 9270
	Ngày: 9.10.18
	Chuyên: .....

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ về Quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị;

Căn cứ Quyết định số 124/QĐ-TTg ngày 20/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1976/QĐ-TTg ngày 12/11/2015 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch hệ thống cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung Thiết kế đô thị, Thông tư số 16/2013/TT-BXD ngày 16/10/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD;

Căn cứ Quyết định số 2116/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Quảng Ngãi đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 09/7/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu đô thị Sa Kỳ tỷ lệ 1/2000;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 2913/BC-SXD ngày 24/7/2018 về việc thẩm định, trình phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu vực Tịnh Kỳ và Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi,

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu vực Tịnh Kỳ và Tịnh Hòa, với những nội dung chủ yếu sau đây:

**1. Tên dự án:** Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu vực Tịnh Kỳ và Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi.

**2. Quy mô, phạm vi lập quy hoạch:**

- Phạm vi ranh giới lập quy hoạch thuộc một phần ranh giới xã Tịnh Kỳ và xã Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi, có giới cận:

- + Phía Đông giáp xã Bình Châu, huyện Bình Sơn;
- + Phía Tây giáp cảng neo đậu tàu thuyền Tịnh Hòa;
- + Phía Nam giáp khu dân cư hiện hữu và UBND xã Tịnh Kỳ;
- + Phía Bắc giáp khu dân cư hiện hữu xã Tịnh Hòa.

- Quy mô diện tích lập quy hoạch: 270ha, trong đó: Phần diện tích trên bờ 195,74ha (diện tích thuộc xã Tịnh Kỳ: 120,78ha; diện tích thuộc xã Tịnh Hòa: 74,96ha); Phần diện tích mặt nước: 74,26ha.

**3. Tính chất:**

- Là phân khu chức năng đặc thù của thành phố Quảng Ngãi, bao gồm:

- + Khu tránh trú bão, neo đậu tàu thuyền cấp vùng;
- + Khu đóng mới, sửa chữa tàu thuyền, dịch vụ hậu cần nghề cá, cảng cá;
- + Khu vực phát triển đô thị phía Đông Bắc thành phố Quảng Ngãi, với các loại hình: nhà ở, công cộng, thương mại - dịch vụ, khu cải tạo chỉnh trang, khu cây xanh cảnh quan - mặt nước,... hệ thống hạ tầng kỹ thuật và xã hội đồng bộ, nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của đô thị loại II.

- Hình thành không gian dịch vụ, hậu cần nghề cá tập trung, đặc trưng của đô thị, đáp ứng nhu cầu người dân, phục vụ công tác quản lý và thu hút đầu tư thuận lợi.

**4. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu:**

Stt	Hạng mục	Đơn vị tính	Chỉ tiêu
<b>I</b>	<b>Đất xây dựng đô thị</b>	$m^2/\text{người}$	120-140
1	Đất dân dụng đô thị	$m^2/\text{người}$	70-100
1.1	- Đất ở	$m^2/\text{người}$	45-50
1.2	- Đất công trình công cộng	$m^2/\text{người}$	4-5
1.3	- Đất cây xanh	$m^2/\text{người}$	$\geq 6$
1.4	- Đất giao thông	$m^2/\text{người}$	17-20
2	Đất ngoài dân dụng	$m^2/\text{người}$	15-20
3	Đất công nghiệp, dịch vụ hậu cần nghề cá	Phù hợp với nhu cầu của khu vực và đúng quy định	
<b>II</b>	<b>Hạ tầng xã hội</b>		

1	Giáo dục		
	- Nhà trẻ, mẫu giáo	chỗ/1000dân	$\geq 50$
		m <sup>2</sup> /1 chỗ	$\geq 15$
2	Y tế		
	- Trạm y tế (Tính theo cấp đơn vị ở)	trạm/1000dân	1
		m <sup>2</sup> /trạm	500
3	Thể dục thể thao		
	- Sân thể thao cơ bản	m <sup>2</sup> /người	0,6
		ha/công trình	1,0
4	Chợ		
	- Cấp đơn vị ở	ha/công trình	0,2
	- Cấp đô thị	ha/công trình	0,8
<b>III</b>	<b>Hạ tầng kỹ thuật</b>		
1	Giao thông	% diện tích đất xây dựng đô thị	15-20
2	Chỉ tiêu cấp nước		
2.1	Sinh hoạt	lít/người-ng.đêm	150
2.2	Công nghiệp (theo loại hình công nghiệp)	m <sup>3</sup> /ha-ng.đêm	20-60
3	Chỉ tiêu cấp điện		
3.1	Sinh hoạt	KWh/người.năm	1500
3.2	Công cộng (tính bằng % phụ tải điện sinh hoạt)	%	35
3.3	Công nghiệp, kho tàng	KW/ha	50-350
4	Chỉ tiêu nước thải		
4.1	Sinh hoạt	lít/người-ng.đêm	120
4.2	Công nghiệp	m <sup>3</sup> /ha-ng.đêm	16-48
5	Chỉ tiêu rác thải	kg/người-ngày	1,8 - 1

### 5. Quy hoạch sử dụng đất:

Stt	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Khu tránh trú bão, neo đậu tàu thuyền cấp vùng</b>	<b>12,81</b>	<b>4,74</b>
1	Đất mặt nước	8,62	3,19
2	Đất khu cầu cảng chuyên dụng	4,19	1,55
<b>II</b>	<b>Khu đóng mới, sửa chữa tàu thuyền, dịch vụ hậu cần nghề cá, cảng cá</b>	<b>38,60</b>	<b>14,30</b>
1	Đất khu đóng mới, sửa chữa tàu thuyền, dịch vụ hậu cần nghề cá, cảng cá	36,86	13,65
2	Đất khu dịch vụ thương mại	1,74	0,64
<b>III</b>	<b>Khu phát triển đô thị phía Bắc</b>	<b>73,00</b>	<b>27,04</b>

1	Đất ở	67,28	24,92
2	Đất công cộng thương mại, dịch vụ	5,72	2,12
<b>IV</b>	<b>Đất cây xanh</b>	<b>23,44</b>	<b>8,68</b>
1	Đất công viên, cây xanh	12,28	4,55
2	Đất cây xanh cách ly	2,73	1,01
3	Đất cây xanh ven sông	8,43	3,12
<b>V</b>	<b>Đất quốc phòng (Hải đội 2 Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Ngãi)</b>	<b>3,80</b>	<b>1,41</b>
<b>VI</b>	<b>Đất giao thông</b>	<b>47,41</b>	<b>17,56</b>
<b>VII</b>	<b>Đất hạ tầng kỹ thuật khác</b>	<b>5,30</b>	<b>1,96</b>
<b>VIII</b>	<b>Đất mặt nước sông Bài Ca</b>	<b>65,64</b>	<b>24,31</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>270,00</b>	<b>100,0</b>

## 6. Quy hoạch không gian kiến trúc cảnh quan:

### a) Nguyên tắc quy hoạch không gian:

- Đối với khu vực Tịnh Kỳ: Giữ lại và cải tạo mở rộng cảng cá Tịnh Kỳ về phía Tây dọc bờ sông Bài Ca, khớp nối Cụm công nghiệp hậu cần nghề cá Sa Kỳ kết hợp khu dân cư phục vụ Cụm công nghiệp; tại khu vực phía Tây Nam và Đông Nam bố trí khu dân cư mới và cải tạo chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu, khớp nối đồng bộ với các dự án đang triển khai trong khu vực.

- Đối với khu vực Tịnh Hòa: Dọc theo sông Bài Ca về phía Tây bố trí khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão gắn với cảng cá và khu hậu cần nghề cá; bố trí các khu dân cư mới và khu thương mại dịch vụ gắn kết với quy hoạch khu đô thị Sa Kỳ - Dung Quất.

- Khu vực mặt nước sông Bài Ca được nạo vét, thông thuyền phục vụ giao thông thủy nội địa kết hợp với bến, cảng neo đậu tàu thuyền tránh trú bão cấp vùng.

### b) Các không gian chính trong khu vực quy hoạch:

b.1) Khu tránh trú bão, neo đậu tàu thuyền cấp vùng được quy hoạch với hệ thống hạ tầng kỹ thuật kết hợp đê, kè, đáp ứng nhu cầu tránh trú bão, neo đậu cho tàu thuyền cấp vùng.

b.2) Khu đóng mới, sửa chữa tàu thuyền, dịch vụ hậu cần nghề cá, cảng cá:

- Các nhà máy xí nghiệp công nghiệp khu hậu cần nghề cá được bố trí tiếp cận thuận lợi với các trục giao thông nội bộ và mặt nước của khu quy hoạch. Hình thức kiến trúc các nhà máy xí nghiệp công nghiệp phải đảm bảo mỹ quan, phù hợp với nhu cầu và tính chất sản xuất;

- Bố trí hệ thống cây xanh cách ly bao quanh các nhà máy xí nghiệp công nghiệp nhằm giảm thiểu ô nhiễm, vệ sinh môi trường và cảnh quan chung cho khu vực.

### b.3) Khu vực phát triển đô thị:

- Không gian công cộng, thương mại - dịch vụ ưu tiên xây dựng hợp khối các công trình công cộng, thương mại dịch vụ để hình thành những công trình quy mô lớn, hình thức kiến trúc hiện đại, đa chức năng, tạo điểm nhấn về cảnh quan cho đô thị ở khu vực ven sông.

- Các đơn vị ở:

+ Các khu dân cư xây mới: Bố trí dạng nhà ở liên kế (ở kết hợp kinh doanh thương mại dịch vụ) trên các trục đường chính, gần khu vực thương mại dịch vụ với mật độ xây dựng hợp lý.

+ Các khu ở hiện hữu: Sử dụng hình thức nhà phố, nhà liên kế với mật độ xây dựng hợp lý; mở rộng các tuyến đường nội bộ hiện trạng đủ để lưu thông và bố trí hệ thống hạ tầng kỹ thuật thiết yếu phục vụ dân cư.

- Cây xanh, mặt nước:

+ Quy hoạch một số công viên cây xanh chính trong khu vực, kết hợp tổ chức cây xanh dọc theo sông Bài Ca, cây xanh đường phố, cây xanh trong các khu dịch vụ hậu cần nghề cá, cụm công nghiệp, nhằm hình thành không gian cảnh quan xanh ven sông, góp phần cải thiện môi trường.

+ Khai thác cảnh quan mặt nước sông Bài Ca, kết hợp với hệ thống công viên cây xanh - tạo thành tổng thể cảnh quan cây xanh, mặt nước và môi trường hài hòa.

+ Bố trí xen lẫn trong các lõi dân cư một số khu cây xanh, vườn dạo nhằm đảm bảo cho nhu cầu vui chơi, học tập của trẻ em cũng như đáp ứng cho cầu nghỉ ngơi giải trí của người dân.

## 7. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

### a) Chuẩn bị kỹ thuật:

#### a.1) San nền:

- Đối với khu vực thuộc xã Tịnh Kỳ lấy cao độ thiết kế của tuyến kè biển đôi khi hậu làm cao độ chuẩn, thiết kế cao độ san nền của khu vực  $\geq 2,5m$ .

- Đối với khu vực thuộc xã Tịnh Hòa lấy cao độ thiết kế của tuyến Quốc lộ 24B làm cao độ chuẩn, thiết kế cao độ san nền của khu vực  $\geq 3m$ .

- Các khu vực dân cư hiện hữu có cao độ tương đương với cao độ thiết kế san nền của khu vực được giữ nguyên. Các khu vực có cao độ nền thấp hơn, khi tiến hành xây dựng cải tạo cần tôn nền công trình theo cao độ khống chế của khu vực đó.

- Bố trí các kè, taluy mềm (trồng cây xanh, thảm cỏ trên mái kè, taluy) tại các vị trí ven sông, có nguy cơ sạt lở và khu vực san ủi để xây dựng công trình.

#### a.2) Thoát nước mưa:

- Quy hoạch hệ thống thoát nước riêng cho nước mưa và nước thải.

- Toàn khu quy hoạch được chia thành hai lưu vực chính, nước mưa được thu gom từ các tuyến cống dẫn xả ra sông Bài Ca.

- Các tuyến cống thoát nước sử dụng cống tròn Ø600-Ø2000 đi dọc theo các tuyến đường, kết hợp bố trí một số tuyến mương, kênh rạch để thu gom, thoát nước cho các khu chức năng trong khu vực.

#### **b) Giao thông:**

b.1) Giao thông đường thủy sông Bài Ca được cải tạo, nạo vét và chỉnh trang tuyến sông Bài Ca đảm bảo tiêu chuẩn giao thông đường thủy nội địa theo quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi được duyệt.

#### **b.2) Giao thông đô thị:**

- Giữ nguyên quy mô, tim tuyến của đường đô bao ứng phó biến đổi khí hậu đang đầu tư xây dựng hoàn chỉnh với mặt cắt ngang rộng 10m.

- Điều chỉnh bỏ tuyến đường phía Bắc dọc sông Bài Ca (thuộc quy hoạch phân khu đô thị Sa Kỳ), nhằm khai thác quỹ đất dịch vụ hậu cần nghề cá, đất quân sự tiếp giáp với mặt nước.

b.3) Giao thông nội bộ: Quy hoạch xây dựng các tuyến đường mới với quy mô mặt cắt từ 11,5m đến 13,0m.

b.4) Bãi đỗ xe: Bố trí 05 bãi đỗ xe với tổng diện tích khoảng 1,23ha được tổ chức gần các công trình công cộng, trung tâm thương mại, công viên cây xanh, trong các cụm dịch vụ hậu cần và các khu dân cư đông đúc nhằm phục vụ người dân đô thị.

#### **c) Cấp điện:**

- Nguồn điện lấy từ điện lưới quốc gia thông qua các đường dây 22KV.

- Tổng nhu cầu sử dụng điện 11.622KVA: Ngoài 08 trạm đã được quy hoạch bố trí trong các dự án, quy hoạch xây dựng mới khoảng 07 trạm biến áp, công suất mỗi trạm 400KVA phục vụ cho khu vực quy hoạch.

- Đường dây 22KV: Quy hoạch xây dựng mới các tuyến cáp nổi 22KV với tổng chiều dài khoảng 7,45km, kết nối từ xuất tuyến hiện hữu dẫn đến các trạm biến áp.

- Đường dây 0,4KV: Xây dựng mới các tuyến cáp nổi 0,4KV, nối từ trạm biến áp đến các công trình.

- Chiếu sáng đường phố: Xây dựng các tuyến cáp đi nổi chiếu sáng dọc theo các trục đường, kết hợp chiếu sáng trang trí trong khuôn viên các công trình và các khu chức năng của công viên.

#### **d) Cấp nước:**

- Nguồn nước lấy từ hệ thống cấp nước chung của thành phố.

- Tổng nhu cầu dùng nước sinh hoạt khoảng 4.613 m<sup>3</sup>/ngàyđêm.

- Mạng lưới đường ống được đấu nối vào hệ thống đường ống cấp nước

khu vực với đường kính từ Ø100-Ø150 đi dọc theo các trục đường, cấp nước đến các khu chức năng.

- Bố trí các trụ cứu hỏa dọc theo các trục đường, trên các tuyến ống có đường kính Ø100, khoảng cách giữa các trụ 150m.

**e) Thoát nước thải, chất thải rắn, nghĩa trang:**

**e.1) Thoát nước thải:**

- Quy hoạch bố trí 05 trạm xử lý nước thải theo hình thức phân tán với tổng công suất khoảng 2.443m<sup>3</sup>/ngàyđêm (trong đó: tổng công suất xử lý nước thải trong khu dân cư là 1.116m<sup>3</sup>/ngàyđêm; trong cụm công nghiệp là 1.327m<sup>3</sup>/ngàyđêm).

- Quy hoạch hệ thống các tuyến cống thu gom nước thải đường kính đến Ø300, đi dọc theo các trục đường, thu gom nước thải từ các khu chức năng, dẫn về các trạm xử lý.

- Nước thải sinh hoạt từ các công trình, khu dân cư phải được xử lý bằng bể tự hoại hợp vệ sinh trước khi xả vào hệ thống chung.

- Đối với nước thải từ hoạt động công nghiệp, đặc thù sản xuất, mỗi nhà máy xí nghiệp công nghiệp phải có hệ thống xử lý nước thải riêng phù hợp với tính chất và đạt chuẩn theo quy định trước khi dẫn xả vào hệ thống chung.

**e.2) Chất thải rắn:**

- Chất thải rắn phát sinh trong khu vực quy hoạch phải được phân loại, thu gom, vận chuyển đến khu xử lý, chôn lấp chung của đô thị.

- Bố trí các thùng rác công cộng trên vỉa hè các trục đường, trong khuôn viên công trình với khoảng cách hợp lý.

- Chất thải rắn phải được thu gom định kỳ hàng ngày, đúng thời điểm theo quy định.

**e.3) Nghĩa trang:** Tất cả mồ mả nhỏ lẻ khác trong khu vực được di dời về các nghĩa trang khác của đô thị. Cải tạo chỉnh trang và khoanh vùng nghĩa trang hiện trạng (không chôn mới).

**Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

**1. Giao Giám đốc Sở Xây dựng:**

- Giúp UBND tỉnh quản lý Nhà nước về công tác xây dựng cơ bản, thực hiện quy hoạch và kiến trúc đô thị theo thẩm quyền.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý khu kinh tế Dung Quất và các khu công nghiệp Quảng Ngãi, UBND thành phố Quảng Ngãi và các đơn vị liên quan tổ chức công bố công khai, cắm mốc giới quy hoạch để các tổ chức, cơ quan có liên quan và nhân dân trong vùng quy hoạch biết thực hiện.

- Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Thông báo kết luận số 262/TB-UBND ngày 31/8/2018.

## 2. Giao Ban Quản lý khu kinh tế Dung Quất và các khu công nghiệp Quảng Ngãi:

- Tổ chức kiểm tra, rà soát các quy hoạch chi tiết, các dự án đang triển khai trên địa bàn Khu kinh tế Dung Quất, để cập nhật, chỉnh sửa cho phù hợp với Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu vực Tịnh Kỳ và Tịnh Hòa được duyệt.

- Phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị có liên quan cập nhật các nội dung điều chỉnh vào đồ án Quy hoạch phân khu đô thị Sa Kỳ tỷ lệ 1/2000; tổ chức công bố công khai để các tổ chức, cơ quan có liên quan và nhân dân trong vùng quy hoạch biết thực hiện.

- Kiểm tra rà soát, tổ chức lập quy hoạch điều chỉnh đối với phần diện tích còn lại của đồ án Quy hoạch phân khu đô thị Sa Kỳ, đảm bảo khớp nối, đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội với đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu vực Tịnh Kỳ và Tịnh Hòa được duyệt; phù hợp với định hướng phát triển chung của khu vực.

- Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở, ban ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

## 3. Giao UBND thành phố Quảng Ngãi:

- Tổ chức kiểm tra, rà soát các quy hoạch chi tiết, các dự án đang triển khai trên địa bàn của thành phố Quảng Ngãi, để chỉnh sửa cho phù hợp với Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu vực Tịnh Kỳ và Tịnh Hòa được duyệt.

- Phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị có liên quan cập nhật các nội dung điều chỉnh vào đồ án Quy hoạch chung xây dựng thành phố Quảng Ngãi đến năm 2030, tổ chức công bố công khai để các tổ chức, cơ quan có liên quan và nhân dân trong vùng quy hoạch biết thực hiện.

- Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở, ban ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

## 4. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố và các đơn vị liên quan tổ chức lập, phê duyệt quy hoạch phòng chống lũ cho khu vực sông Bài Ca theo quy định.

- Tham mưu UBND tỉnh lấy ý kiến của các Bộ ngành liên quan (nếu có) hoặc ban hành quy định cụ thể đối với các trường hợp đầu tư xây dựng dự án tại khu bãi sông, nằm ngoài tuyến đê bao.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài



chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi; Thủ trưởng các sở, ban ngành liên quan và Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi, Chủ tịch UBND các xã Tịnh Kỳ và Tịnh Hòa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

Như Điều 4;

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(NL), NNTN, TH, CB;
- Lưu: VT, CNXD. pbc459

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Ngọc Căng**